TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 13 – 6 – 2022
Về việc tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long;**
Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Hùng;
Bà Bùi Thị Thanh Yên;
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án;
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp *"Ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐ – HPT ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1979.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Mỹ Ch, sinh năm 1980.

Cùng trú tại: thôn Lạc S 01, xã Cà N, huyện Thuận Nam, Ninh Thuận.

Ông Đ có mặt, bà Ch vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

1. Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Võ Văn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Võ Thị Mỹ Ch đến với nhau hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, quen nhau năm 1996, có đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ H, Thành phố Phan rang Tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 72/2006 ngày 24 – 11 – 2006. Quá trình chung sống thì hạnh phúc, nhưng từ năm 2021 đến nay xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bà Ch đang quen người đàn ông khác, ông có khuyên nhủ, năn nỉ về sống chung với ông nhưng bà Ch không đồng ý nên thường xuyên xảy ra cãi vả. Vì vậy, giữa ông và bà Ch sống ly thân ngày 7 – 3 – 2021 không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau, mạnh ai nấy sống. Nay ông xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông xin ly hôn.

- Về con chung: Ông với bà Ch sống chung với nhau có 03 con chung tên Võ Văn Lê, sinh năm 1998; Võ Văn L, sinh năm 2001 và Võ Thị Bé T, sinh năm 2003 (các con chung đã trên 18 tuổi). Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị Mỹ Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

-Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Đ, tuyên xử ông Đ được ly hôn bà Võ Thị Mỹ Ch; các con chung đã trên 18 tuổi không yêu cầu giải quyết; Về tài sản, nợ chung tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết; Về án phí giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Ông Võ Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam giải quyết vụ án hôn nhân của ông, bà. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Mỹ Ch đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật *"Ly hôn"*.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Đ và bà Võ Thị Mỹ Ch kết hôn có đăng ký là hoàn toàn hợp pháp đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống ông, bà thường xảy ra cãi vả, sống ly thân không quan tâm chăm sóc cho nhau, cuộc sống hạnh phúc gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Về phía bị đơn từ khi Tòa án thụ lý cho đến phiên tòa xét xử hôm nay bà Ch không có ý kiến gì về việc ly hôn của ông Đ, chứng tỏ bà Ch không tha thiết bảo vệ hạnh phúc gia đình. Nên cần xử cho ông Võ Văn Đ được ly hôn với bà Võ Thị Mỹ Ch để ông, bà sớm ổn định cuộc sống.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Võ Văn Lê, sinh năm 1998; Võ Văn L, sinh năm 2001 và Võ Thị Bé T, sinh năm 2003 (các con chung đã trên 18 tuổi). Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4]. Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBNTQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ sự phân tích trên thấy rằng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 208, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

+ Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Văn Đ. Ông Võ Văn Đ được ly hôn với bà Võ Thị Mỹ Ch.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Đ đã nộp là 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0001230 ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Ông Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- CCTHADS huyên Thuận Nam;
- UBND phường Mỹ H, TP. PRTC (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Long